

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS - ST
Ngày 26 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Long.
2. Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HS - ST, ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với:

Bị cáo: T, sinh ngày 12/6/2007.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật.

Con ông Sơn C, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Thạch Thị Kiều O, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: Không có; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q: Bà Thạch Thị Kiều O, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q: Bà Nguyễn Thị Thanh P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Minh N, sinh năm

2004. Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt nơi cư trú)

Người làm chứng:

1. Ông Thạch Thanh S, sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt nơi cư trú)

2. Ông Đinh Văn P1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt nơi cư trú)

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2023, bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q đăng nhập vào tài khoản Facebook của bị cáo tên “Quang Quý” rồi nhập từ khóa ZP-5 để tìm người bán súng và đạn qua mạng xã hội. Bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q có giao dịch với tài khoản tên “Cương Thi” không biết địa chỉ cụ thể để đặt mua 01 (một) khẩu súng ngắn và 09 (chín) viên đạn với giá 6.000.000đồng, bị cáo dùng số tài khoản 3333333331110 của Ngân hàng M chuyển trước 1.500.000đồng vào ngân hàng T (không nhớ số tài khoản). Khoảng ba ngày sau thì dịch vụ giao hàng nhanh giao hàng cho bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q và bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q đã thanh toán số tiền còn lại là 4.500.000đồng cho nhân viên giao hàng. Sau khi nhận hàng thì bị cáo mở ra trong đó có 01 khẩu súng ngắn ổ quay không có đạn bên trong, bị cáo đem cây súng cất giấu dưới lu nước phía sau nhà của bị cáo. Sau đó khoảng một ngày thì bị cáo nhận được 09 (chín) viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, thân bằng kim loại màu vàng dài 1,6cm, đầu đạn bằng kim loại dài 0,9cm, đít đạn có ký hiệu “C”, do nhân viên giao hàng nhanh giao được để trong hộp giấy của nhãn thuốc trừ sâu.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 bị cáo đem súng và đạn đến nhà Thạch Minh N và rủ N ra phía sau khu đất trống phía sau chùa L thuộc ấp Q, xã H, huyện C để nhờ N dùng điện thoại của N quay video lại cho bị cáo trong lúc bị cáo nạp đạn và bắn 02 (hai) phát đạn nổ, sau khi bắn xong thì bị cáo lấy điện thoại của N chuyển đoạn video vừa quay được chuyển sang điện thoại của bị cáo qua ứng dụng Zalo rồi cả hai cùng đi về nhà. Bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q tiếp tục cất giấu 06 (sáu) viên đạn nạp vào khẩu súng, cất giấu dưới lu nước phía sau nhà bị cáo còn 01 (một) viên đạn thì bị cáo để thất lạc.

Vào khoảng 21 giờ 24 phút ngày 23/8/2023 khi bị cáo cùng bạn của bị cáo gồm Thạch Thanh S và Đinh Văn P1 uống bia tại phòng số 1 quán K, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q đang để khẩu súng ổ quay, thân súng bằng kim loại màu vàng, trên thân súng ghi hiệu “SMIT & WESSON” số ký hiệu XYL230504127 bên trong khẩu súng có 06 (sáu) viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, thân viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 1,6cm, đầu đạn bằng kim loại dài 0,9cm, đít đạn có ký hiệu “C” phía dưới áo khoát trên ghế salong gần nơi bị cáo ngồi mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Qua giám định được kết luận thì khẩu súng nêu trên là

vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

Theo kết luận giám định số: 6458/KL-KTHS, ngày 09/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng ổ quay gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhả sử dụng để bắn với đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. 03 (ba) viên đạn gửi giám định là cùng loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn một số súng quân dụng, thể thao như TOZ8, K55, súng ám sát hình bút... và một số súng tự chế có đường kính buồng đạn phù hợp. Sử dụng súng ổ quay giám định bắn với 01/03 viên đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm nêu trên, kết quả súng bắn được đạn nổ.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSTV-P1, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố như sau: Vào khoảng 21 giờ 24 phút ngày 23/8/2023 khi bị cáo cùng bạn của bị cáo gồm Thạch Thanh S và Đinh Văn P1 uống bia tại phòng số 1 quán K, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q đang để khẩu súng ổ quay, thân súng bằng kim loại màu vàng, trên thân súng ghi hiệu “SMIT & WESSON” số ký hiệu XYL230504127 bên trong khẩu súng có 06 (sáu) viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, thân viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 1,6cm, đầu đạn bằng kim loại dài 0,9cm, đích đạn có ký hiệu “C” phía dưới áo khoát trên ghế salon gần nơi bị cáo ngồi mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Qua giám định được kết luận thì khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

Ngoài ra bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q còn khai nhận là vào tháng 7 năm 2023 bị cáo đem cất giấu khẩu súng này dưới lu nước phía sau nhà bị cáo, sau đó khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, bị cáo đem khẩu súng và đạn đến khu đất trống phía sau chùa L thuộc ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nạp đạn và bắn hai phát đạn nổ.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cà Mau Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q từ 02 (hai) năm

06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

Quan điểm bào chữa của Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q như sau: Vị hoàn toàn thông nhất với nội dung bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTV-P1, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội. Nhưng vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Qua quan điểm của V đại diện Viện kiểm sát, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ Luật tố tụng hình sự. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ, phù hợp với các tài liệu, vật chứng do Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTV-P1, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì bị cáo đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc độc quyền về

chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; hành vi này còn đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được bản thân không được phép tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc sử dụng vũ khí nhưng bị cáo đã tự ý đặt mua súng và đạn trên mạng về tàng trữ, khi bị cáo đi chơi cùng bạn bị cáo thì bị cáo lại đem súng, đạn theo bên mình; Hơn thế nữa, trước đó bị cáo còn sử dụng súng và đạn đã mua ra khu đất phía sau chùa L thuộc xã H, huyện C để bắn súng và có đạn phát nổ ra bên ngoài, bị cáo còn rủ Thạch Minh N đi xem bị cáo bắn súng và nhờ N quay video lại giùm cho bị cáo. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo không những nguy hiểm cho bản thân và có thể gây nguy hiểm cho người khác.

[4]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Thời điểm bị cáo phạm tội là bị cáo có độ tuổi từ 16 năm 10 tháng đến 17 năm 04 tháng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính xem thường pháp luật nên bị cáo bất chấp vi phạm. Đáng lý ra ở độ tuổi của bị cáo phải cố gắng học tập hoặc tìm cho mình một cái nghề để học sau này có thể tự lo cho bản thân và giúp đỡ cho gia đình nhưng bị cáo lại không làm những điều này mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

[5]. Tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và huyện C xảy ra ngày càng nhiều, hành vi phạm tội hết sức tinh vi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tạo nhiều gánh nặng cho xã hội. Nhằm để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, hiệu VIVO, màn hình bị vỡ của bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay, trên thân ghi hiệu “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON, ổ quay bằng kim loại, cò súng và búa đập màu đen, tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ “ZP-5”; 06 (sáu) viên đạn mỗi

viên dài 2,5cm, thân viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 1,6cm, đầu đạn bằng kim loại dài 0,9cm, đít đạn có ký hiệu “C”.

Sau khi trung cầu giám định thì được hoàn trả gồm: 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay, thân súng bằng kim loại màu vàng, trên thân ghi hiệu “SMITH & WESSON, số hiệu XYL230504127” và 02 (hai) viên đạn cùng 01 vỏ đạn thể thao (5,5 x 15,5)mm, đích đạn ký hiệu “C” (01 viên bắn thực nghiệm hoàn lại vỏ đạn) được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký của Nguyễn Phương N1, Thạch Pank N2 và dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) nên giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, đề nghị của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét một phần.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số: 6458/KL-KTHS, ngày 09/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 6463/KLGĐĐT-C09, ngày 11/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[10]. Đối với người bán khẩu súng và đạn cho bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan An ninh điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Đối với hành vi của Thạch Minh N dùng điện thoại quay cảnh bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q bắn thử súng do N không biết khẩu súng mà bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q sử dụng là loại súng gì và không có hành vi sử dụng súng nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, hiệu VIVO, màn hình bị vỡ của bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q.

- Tịch thu và chuyển giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay, thân súng bằng kim loại màu vàng, trên thân ghi hiệu “SMITH & WESSON, số hiệu XYL230504127” và 02 (hai) viên đạn cùng 01 vỏ đạn thể thao (5,5 x 15,5)mm, đích đạn ký hiệu “C” (01 viên bắn thực nghiệm hoàn lại vỏ đạn) được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký của Nguyễn Phương N1, Thạch Pank N2 và dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Thạch Sơn Ngọc Q có nghĩa vụ nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Phước H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh